

Ngày	9,150 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.9%	-54.3%	-60.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	9,020 - 36,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	588
Số lượng CPLH (CP)	64,245,281
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,204,600
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	0.66
EPS	99
P/E	92.0

DT thuần

Q1/24

27.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.7| -49.2%

YoY: ▼35.8| -56.5%

LN trước thuế

Q1/24

1.57

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.6| -87.2%

YoY: ▼12.2| -88.7%

LN sau thuế

Q1/24

1.15

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.58| -88.2%

YoY: ▼7.58| -86.8%

ROA

2023

1.0%

+/- YoY: ▼ 9.1%

DT thuần

2023

168

tỷ VNĐ

YoY: ▼199| -54.1%

LN trước thuế

2023

21.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼109| -83.5%

LN sau thuế

2023

14.0

tỷ VNĐ

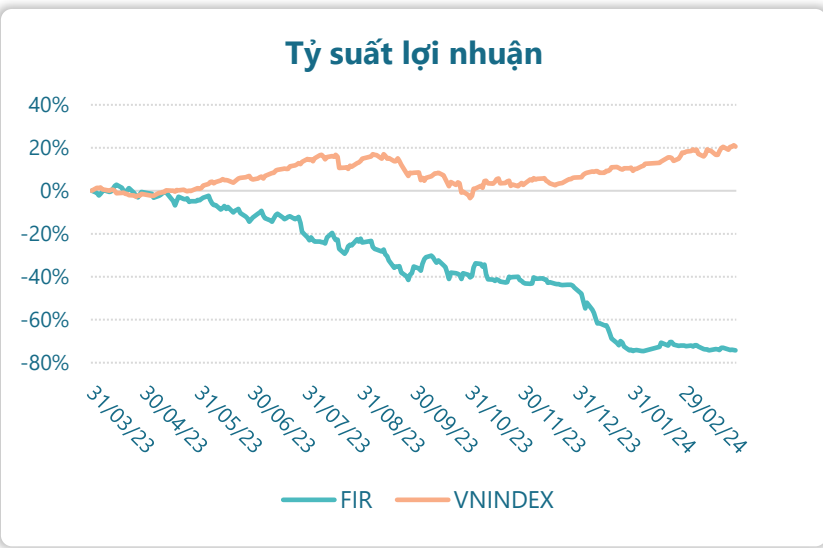
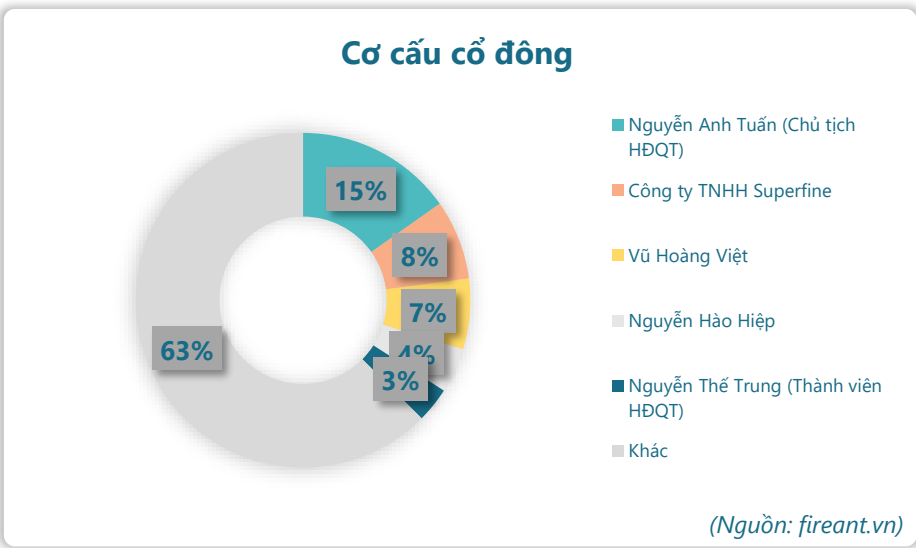
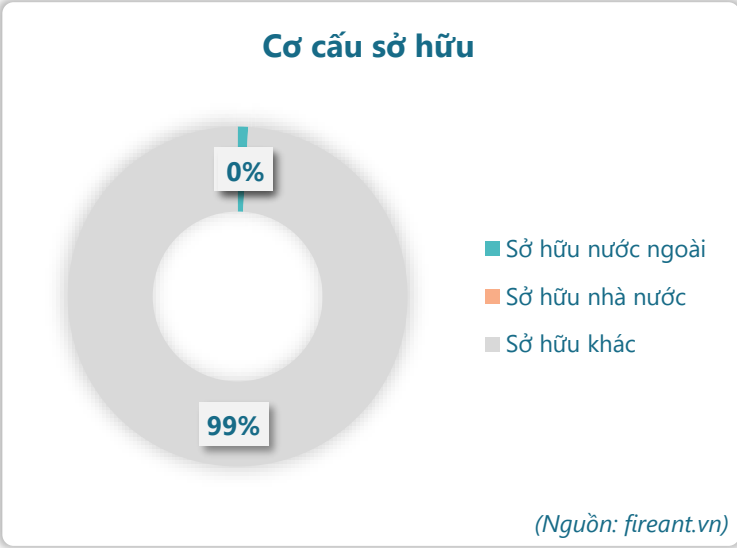
YoY: ▼89.0| -86.4%

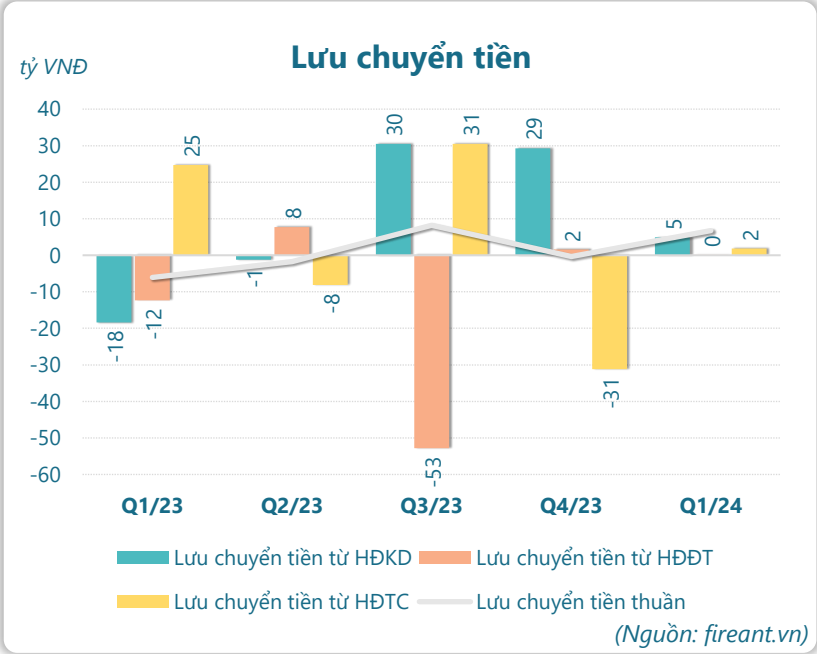
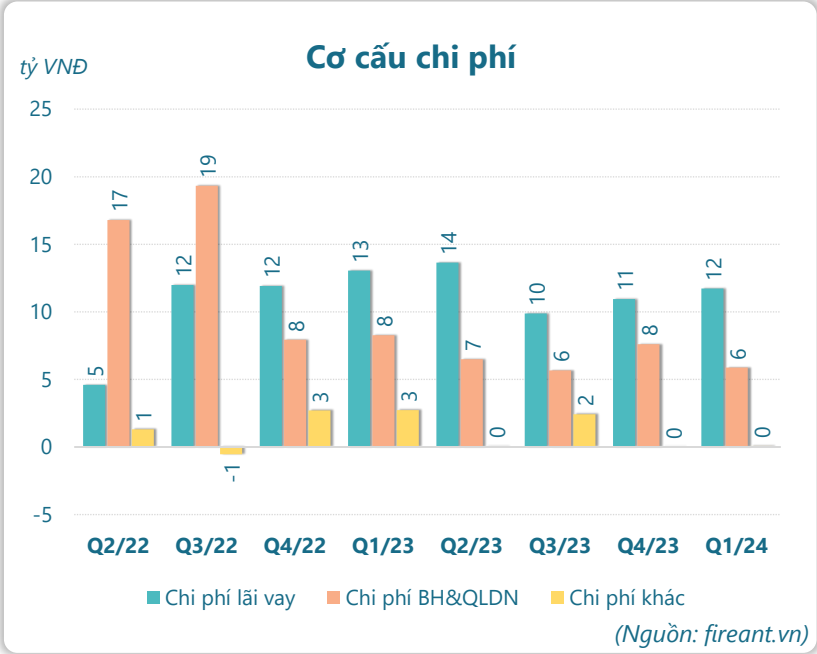
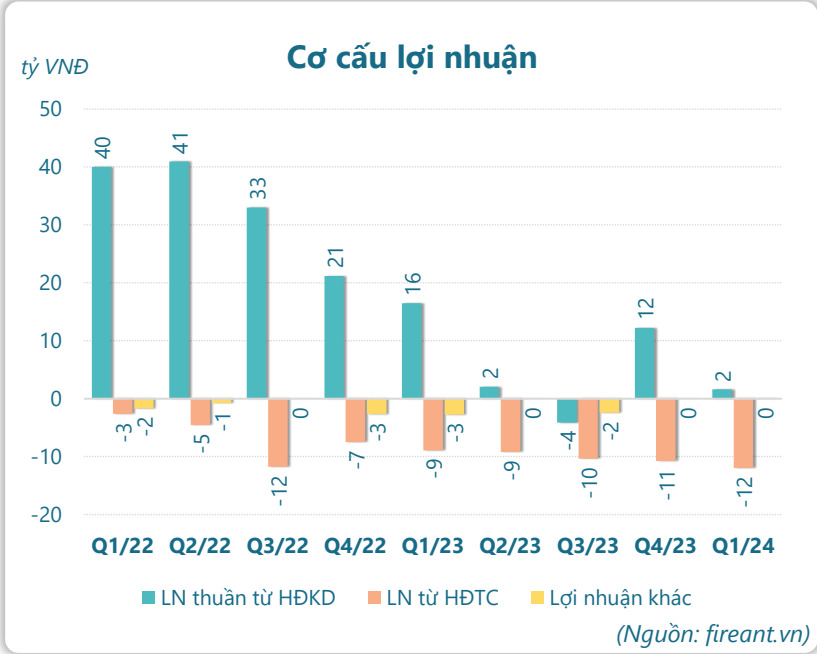
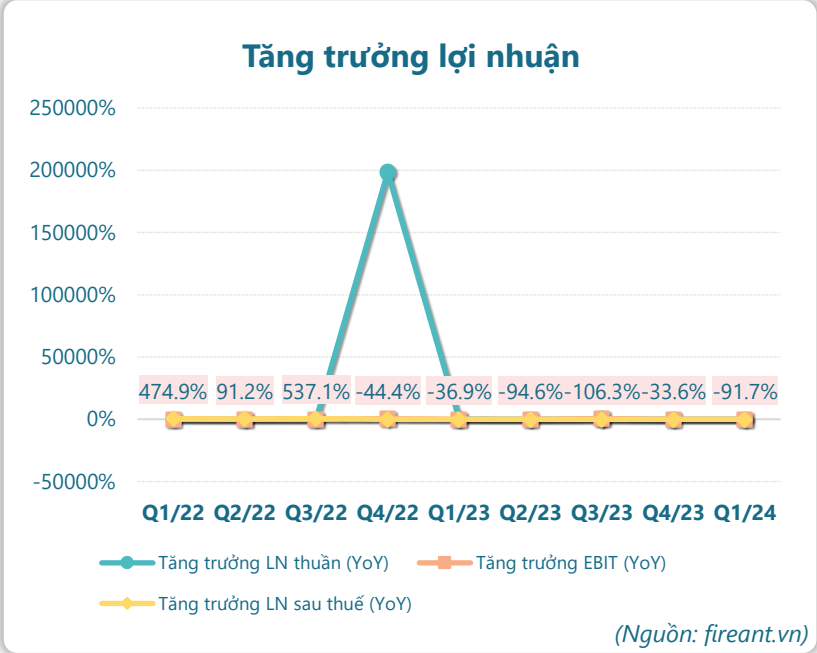
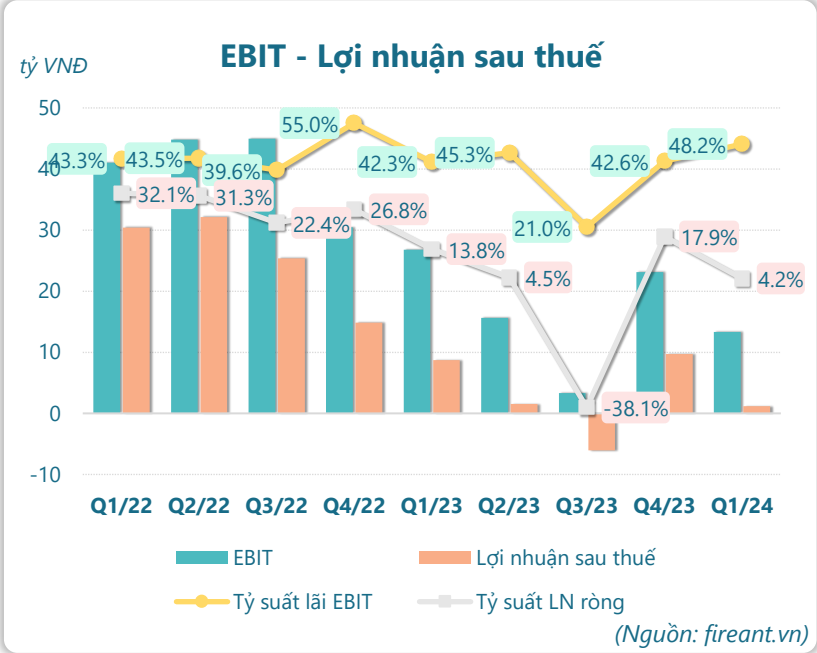
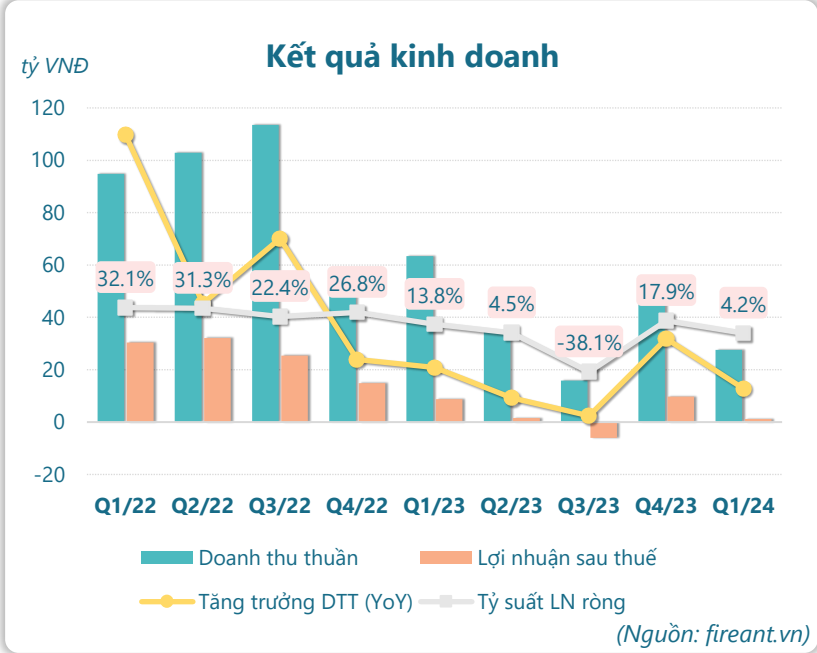
ROE

2023

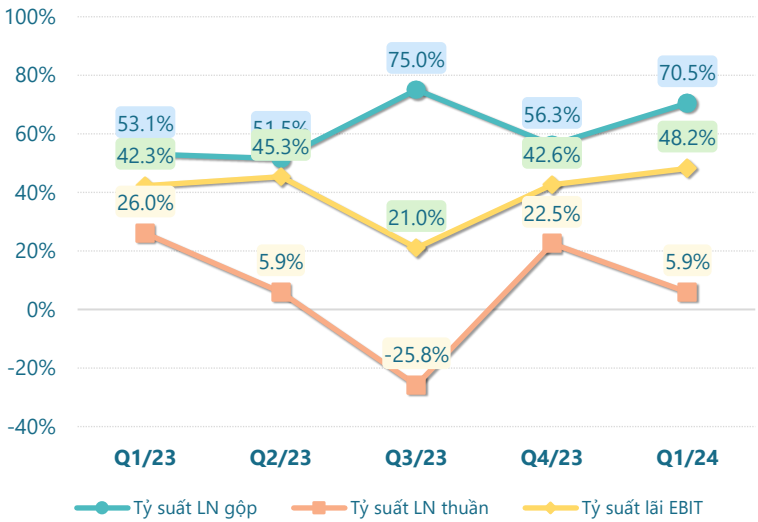
1.9%

+/- YoY: ▼ 15.7%



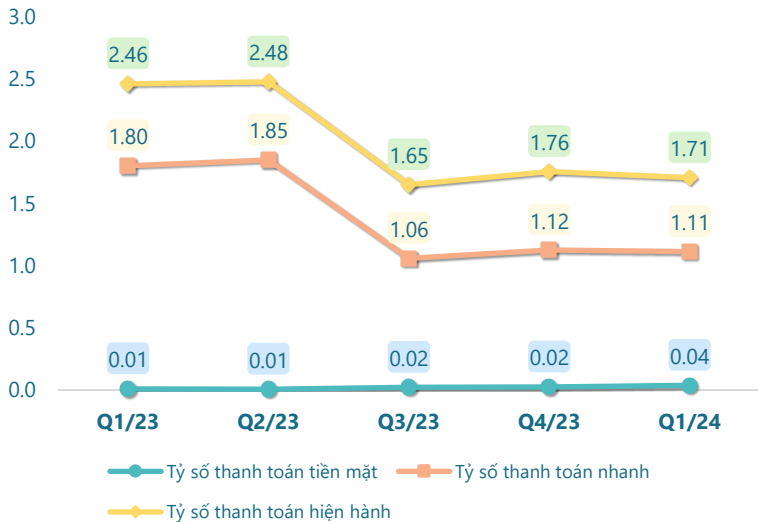


Tỷ suất lợi nhuận



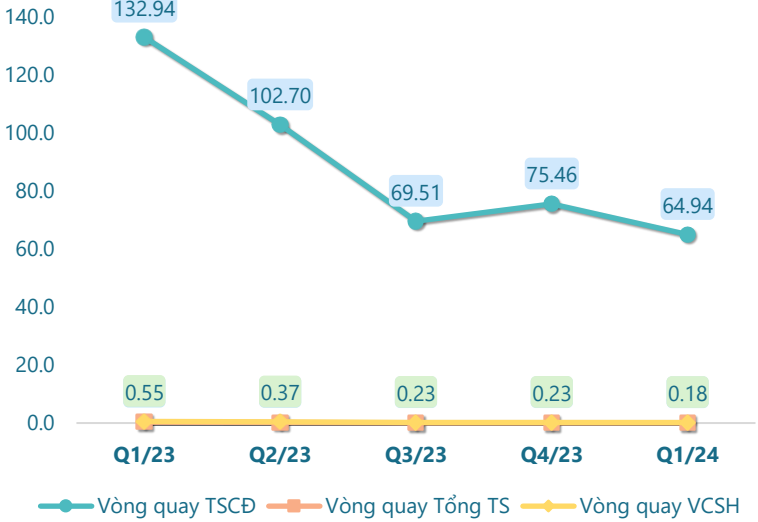
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



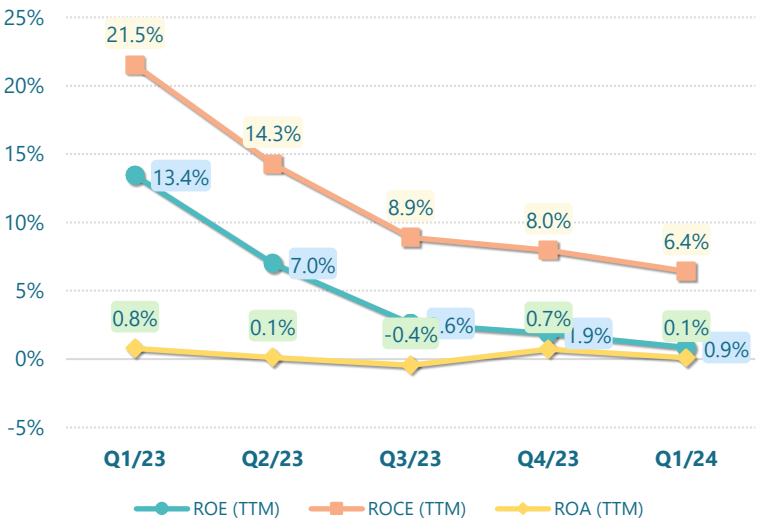
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



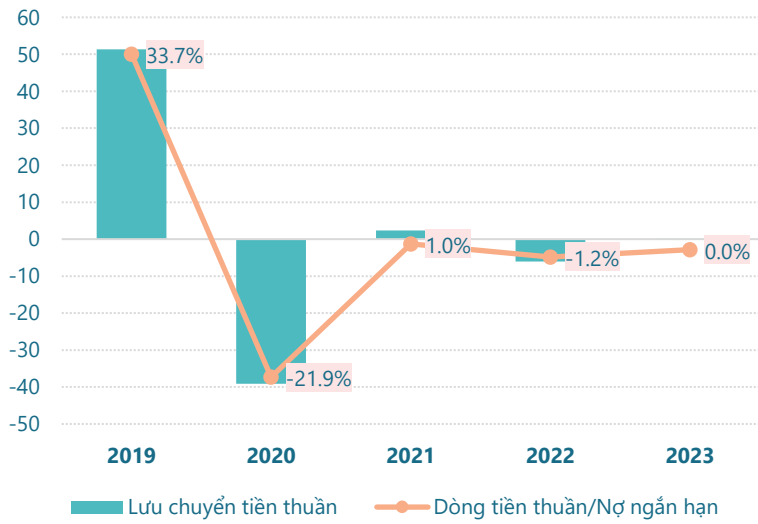
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



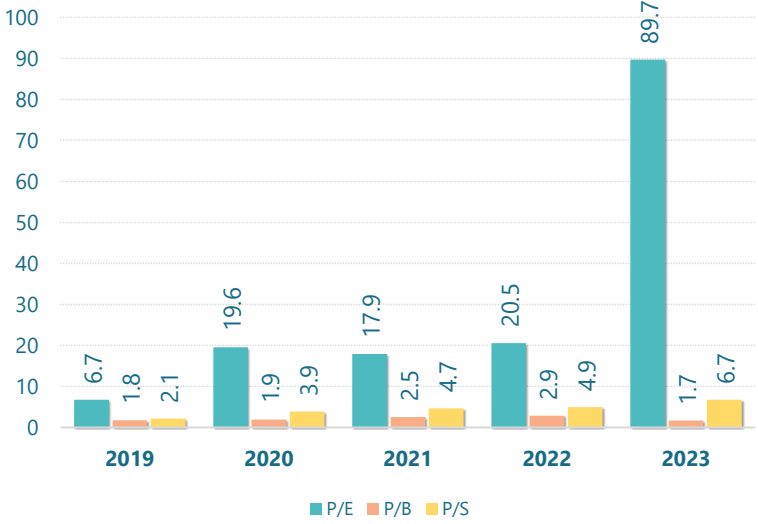
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)